

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐD
TỈNH LĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VN
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày: 17 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VN**

TÒA ÁN NHÂN HUYỆN ĐD, TỈNH LĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Anh V.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Linh S;
2. Ông Lê Minh H.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị P – là thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh LĐ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD, tỉnh LĐ tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn H – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại hội trường UBND xã ĐR huyện ĐD, tỉnh LĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Ngô Trường H1, sinh năm 1978 tại QN; Nơi cư trú: thôn NH, thị trấn AN, huyện ĐL, tỉnh QN; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa: lớp 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: VN; con ông Ngô Nhật L (đã chết) và bà Đỗ Thị Thanh V, sinh năm: 1952; bị cáo có vợ là Phan Thị V1, sinh năm: 1978 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996 và con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện ĐD từ ngày 09/01/2022 cho đến nay (Có mặt).

Người bị hại: chị Bùi Thị T, sinh năm: 1991; địa chỉ: TDP NH , thị trấn TM, huyện ĐD, tỉnh LĐ (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trương VQ, sinh năm: 1981; địa chỉ: TC, TT, TT1, TH (có mặt).
- Bà Phan Thị V1, sinh năm: 1978; địa chỉ: NH, AN, ĐL, QN (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/12/2021, bị cáo Ngô Trường H1 đang làm thợ hồ tại công trình xây dựng nhà tại Thôn 2, xã ĐR, huyện ĐD. Khi đi ngang qua căn chòi của của bà Bùi Thị T (là chủ công trình), bị cáo nhìn thấy trong túi áo khoát của chị T đang treo gần giường ngủ bên trong có hai xấp tiền mệnh giá 500.000 đồng buộc bằng dây thun nên nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên để tiêu xài cá nhân. Thấy không có người trông coi nên bị cáo đi vào chòi lấy trộm một xấp tiền rồi đi nằm nghỉ. Sau khi lấy trộm được tiền của chị T, lo sợ bị phát hiện nên bị cáo quay lại chòi để lại xấp tiền đã lấy. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi thấy mọi người đã đi làm việc, bị cáo quay lại chòi lấy trong túi áo khoát của chị T số tiền 50.000.000 đồng rồi bỏ đi Thành phố NT, tỉnh KH và tiếp tục đi vào Thành phố HCM rồi sau đó về nhà mình huyện ĐL, tỉnh QN. Đến ngày 09/01/2022, bị cáo đến cơ quan CSĐT công an huyện ĐD đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSDD ngày 19/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD đã truy tố bị cáo Ngô Trường H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị hại Bùi Thị T khai buổi chiều ngày 14/12/2021 chồng chị là Trương VQ có đưa cho chị số tiền 75.000.000đ để trả tiền công thợ. Chị đã cất số tiền trên vào áo khoát màu nâu sữa. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15/12/2021 chị có lấy ra đếm xong sau đó lại đem cất lại vào áo khoát. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, chị kiểm tra lại tiền để trả công thợ thì phát hiện bị mất số tiền 50.000.000đ nên đã trình báo công an. Cơ quan công an đã điều tra được bị cáo Ngô Trường H1 đã trộm cắp số tiền trên của chị. Quá trình điều tra, bà Phan Thị V1 vợ của bị cáo đã trả cho chị số tiền 50.000.000đ cho bị cáo. Chị đã nhận đủ số tiền bồi thường này và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Về trách nhiệm hình sự, chị yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bà Phan Thị V1 cho biết số tiền 50.000.000đ bà bồi thường cho chị T là tài sản chung của bà và bị cáo làm ăn để dành mà có. Nay bà dùng số tiền này để bồi thường cho bị cáo và không có yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền này.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 54; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Trường H1 từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo không thắc mắc gì với nội dung bản cáo trạng, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng nêu, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện DD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện DD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lợi dụng sơ hở của người khác, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 50.000.000đ của bị hại Bùi Thị T được cất trong áo khoát để tiêu xài cá nhân.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, bản ảnh hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Trường H1 đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện DD truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, bị cáo đã lợi dụng sơ hở lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo chịu mức án tương xứng với hành vi của bị cáo phạt và nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội, vợ bị cáo đã bồi thường cho chị T số tiền 50.000.000đ để khắc phục hậu quả; Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan công an để đầu thú. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được hưởng quy định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét thấy cần quyết định áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng là thể hiện chính sách nhân đạo, sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thấy rằng bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không đề cập đến.

[8] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐD tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu nokia màu đen gắn sim số 0932540772. Quá trình điều tra xác định điện thoại trên của bị cáo Hận và không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ĐD đã trả lại cho bị cáo nên không đề cập đến.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Trường H1 phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Ngô Trường H1.

Xử phạt các bị cáo Ngô Trường H1 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 09 tháng 01 năm 2022).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Trường H1 phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh LĐ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LĐ ⁽²⁾
- VKSND tỉnh LĐ ⁽¹⁾
- VKSND huyện ĐD ⁽¹⁾
- Sở tư pháp tỉnh LĐ ⁽¹⁾
- Công an huyện ĐD ⁽¹⁾
- Chi cục THA dân sự ĐD ⁽¹⁾
- Bị cáo ⁽¹⁾
- Bị hại ⁽¹⁾
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ⁽¹⁾

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Anh V

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Linh S Lê Minh H

Lê Đình Anh V

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LĐ ⁽²⁾
- VKSND tỉnh LĐ ⁽¹⁾
- VKSND huyện ĐĐ ⁽¹⁾
- Sở tư pháp tỉnh LĐ ⁽¹⁾
- Công an huyện ĐĐ ⁽¹⁾
- Chi cục THA dân sự ĐĐ ⁽¹⁾
- Bị cáo ⁽¹⁾
- Bị hại ⁽¹⁾
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ⁽¹⁾
- Lưu hồ sơ ⁽¹⁾.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Anh V